TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2018/HNGĐ -ST
Ngày : 12 – 10 – 2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Trọng Tâm
Ông Võ Thanh Liêm
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 646/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 635/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H; sinh năm: 1990; Cư trú tại: ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nh; Sinh năm: 1989; cư trú tại: ấp 4, xã D, Thành phố G, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị H và anh Nh kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, B, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị H xin được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: có 01 đứa tên Nguyễn Chí Ng, sinh ngày: 24/02/2011, hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn chị Hiền yêu cầu nuôi con không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có .

Đối với anh Nh Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nh được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị H và anh Nh kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, B, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh Nh có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: có 01 đứa tên Nguyễn Chí Ng, sinh ngày: 24/02/2011, hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con không đặt ra việc cấp dưỡng. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Đối với anh Nh trong quá trình giải quyết vụ án anh vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về vấn đề con nên anh tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu nên xem xét tiếp tục giao cháu Ng cho chị H nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: chị H khai không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

- Về con chung: tiếp tục giao cháu Nguyễn Chí Ng, sinh ngày: 24/02/2011, cho chị Phan Thị H nuôi dưỡng. Anh Nh được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H phải chịu 300.000đ, ngày 19 tháng 7 năm 2018 chị đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0001051 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã A, B, tỉnh C;
- Đương sư;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ